

Bản án số: 08 / 2022/ HSST
Ngày: 24/ 02/ 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà Giang và ông Lê Thanh Thu.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Chuẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2021/ HSST ngày 02/12/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/ QĐXXST- HS ngày 14 tháng 12 năm 2021. Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022 ngày 29/12/2021 và Thông báo mở lại phiên Tòa ngày 19/01/2022 và ngày 27/01/2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên bị cáo: Nguyễn Văn V, sinh năm 1975; nơi sinh tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 10 B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lại Thị Q; có vợ: Chị Trần Thị T và có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; vắng mặt, theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 11/02/2022.

- Bị hại: Chị Bùi Thị T; sinh năm 1987 và anh Tạ Duy T, sinh năm 1987; đều trú tại: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của anh Tạ Duy T: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1987; trú tại: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt (Chị Bùi Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 29/12/2021).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Vũ Thị T; sinh năm 1971; trú tại: Xóm 6, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị T; sinh năm 1977; trú tại: Xóm 10B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh

Bình; có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Bùi Vinh Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V hiện lao động tự do, không có công việc ổn định. Sáng ngày 13/8/2021, V đi xe đạp từ nhà ở xã K lên khu vực xã K, huyện Y để đánh bắt cá. Khoảng 12 giờ cùng ngày khi đi qua nhà chị Bùi Thị T, sinh năm 1987, ở thôn P, xã K. Quan sát thấy nhà chị T mới xây, cửa phụ bên hông chưa lắp, được chèn bằng các hàng gạch đỏ bên trên có khoảng trống và không có người trông coi nên V nảy sinh ý định vào trong nhà trộm cắp tài sản. V dựng xe đạp ở ngoài đường, đi vào khu đất trống giáp nhà chị T rồi chèo qua khoảng trống cửa phụ bên hông vào trong nhà. Tại khu vực phòng ngủ, V thấy có 04 cuộn dây điện loại dây đơn, nhãn hiệu Trần Phú chưa qua sử dụng gồm: 01 cuộn dây màu xanh loại (1x1,5) dài 100m; 01 cuộn dây màu đỏ loại (1x1,5) dài 100m; 01 cuộn dây màu đỏ loại (1x4,0) dài 100m; 01 cuộn dây loại (1x4,0) màu vàng dài 100m, V đến bên các cuộn dây điện đặt lên ô thoáng ở tường phía sau nhà (giáp ruộng lúa) rồi đẩy các cuộn dây điện ra ngoài. Sau đó, V đi ra theo lối vào ban đầu và bê 04 cuộn dây điện cất trong bồ đựng cá chằng ở yên xe đạp rồi đạp xe đi về. Trên đường đi V nhặt được 01 vỏ bao tải dừa màu trắng nên lấy 04 cuộn dây điện cất vào trong vỏ bao. V đến cửa hàng kinh doanh thiết bị điện Hoàn Tuyền ở xóm 6, xã K bán 04 cuộn giây điện vừa trộm cắp được cho chị Vũ Thị T được 2.100.000 đồng.

Sau khi phát hiện mất tài sản chị Bùi Thị T đã trình báo Công an, quá trình rà soát camera; xác minh đối tượng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Y xác định Nguyễn Văn V là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Triệu tập Nguyễn Văn V lên làm việc, V khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Thu giữ tại cửa hàng kinh doanh thiết bị điện Hoàn Tuyền ở xóm 6, xã K: 04 cuộn dây điện do Nguyễn Văn V mang đến bán ngày 13/8/2021.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KLĐG, ngày 25/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Y kết luận: “04 cuộn dây điện có tổng giá trị 3.233.800 đồng”.

Ngày 15/8/2021, V đưa số tiền 2.100.000 đồng bán dây điện cho vợ là chị Trần Thị T mang đến trả cho chị Vũ Thị T, chị Vũ Thị T đã nhận lại số tiền 2.100.000 đồng và không có yêu cầu đề nghị gì.

Cơ quan CSĐT thu giữ của Nguyễn Văn V: 01 xe đạp nam trên yên xe đặt cố định 01 bồ khung kim loại, bọc lớp lưới cước màu xanh bên ngoài; 01 áo somi dài tay; 01 quần vải thô màu nâu đen; 01 đôi dép lê nhựa; 01 bao tải dừa màu trắng.

Về vật chứng vụ án: Đối với 04 cuộn dây điện loại dây đơn, nhãn hiệu Trần Phú chưa qua sử dụng là tài sản của chị Bùi Thị T cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị T là chủ sở hữu.

Đối với 01 xe đạp nam trên yên xe đặt cố định 01 bộ khung kim loại; 01 áo somi dài tay; 01 quần vải thô; 01 đôi dép lê nhựa; 01 bao tải dừa màu trắng được chuyển đến chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh để giải quyết cùng vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Thị T đã nhận lại 04 cuộn dây điện; chị Vũ Thị T đã nhận lại số tiền 2.100.000 đồng. Chị T và chị Vũ Thị T không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKSYK ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V, ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V với mức án từ 6 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt, để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và người liên quan đã nhận lại số tiền mà bị cáo tự nguyện trả lại nên không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và người đại diện của bị hại là chị Bùi Thị T song lời khai có trong hồ sơ đã xác định việc bị mất tài sản như bị cáo khai nhận và đã nhận lại tài sản, chị không có yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn V có đơn xin xét xử vắng mặt và thừa nhận hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo V có đơn xin xét xử vắng mặt là do bị cáo bị tai nạn được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị, đến nay về gia đình tình trạng bệnh tạm ổn định, song do sức khỏe còn yếu, đi lại khó khăn nên bị

cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, xét đề nghị của bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, Quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người liên quan và sơ đồ hiện trường, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 13/8/2021, V đi xe đạp qua nhà chị T mới xây, tại thôn P, xã K, V quan sát thấy không có ai trông coi nên V nảy sinh ý định vào nhà chị T để trộm cắp tài sản. V dựng xe đạp ở ngoài đường, đi vào khu đất trống rồi chèo qua khoảng trống cửa phụ bên hông để vào trong nhà. Tại phòng ngủ, V phát hiện có 04 cuộn dây điện loại dây đơn, nhãn hiệu Trần Phú chưa sử dụng gồm: 01 cuộn dây màu xanh loại (1x1,5) dài 100m; 01 cuộn dây màu đỏ loại (1x1,5) dài 100m; 01 cuộn dây màu đỏ loại (1x4,0) dài 100m; 01 cuộn dây loại (1x4,0) màu vàng dài 100m, V đến bên các cuộn dây điện đặt lên ô thoáng ở phía sau nhà rồi đẩy các cuộn dây điện ra ngoài. Sau đó, V trèo qua ô thoáng này ra ngoài và bê 04 cuộn dây điện bỏ trong bồ đựng cá chằng ở yên xe đạp rồi đạp xe đi về. V về đến cửa hàng kinh doanh thiết bị điện của chị Hoàn Tuyến ở xóm 6, xã K, V nói do nhà làm thừa nên đem bán, V đã bán 04 cuộn dây điện này được cho chị Vũ Thị T với giá 2.100.000 đồng. Sau khi bị phát hiện V đã trả lại số tiền cho chị T và khai nhận hành vi. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 28/KLĐGTS ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: “04 cuộn dây điện có tổng giá trị 3.233.800 đồng”.

Nội dung Điều 173 tội trộm cắp tài sản của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V đã lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 3.233.800 đồng của chị Bùi Thị T nêu trên đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn huyện Y. Bị cáo V là người đã trưởng thành có đủ năng lực, nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Là trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo V được hưởng mức án cải tạo không giam giữ để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà sửa chữa sai phạm của bản thân để trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện của bị cáo thấy rằng gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và bản thân không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc USB chứa tệp tin video lưu trữ hình ảnh trích xuất từ camera đã giám định được niêm phong theo quy định là vật chứng của vụ án được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

Đối với chiếc xe đạp nam, trên yên xe đặt có định 01 bộ khung kim loại là tài sản chung, tại phiên tòa chị T xác định tài sản này đã cũ nên chị không có nhu cầu nhận lại, do vậy cần tịch thu sung ngân sách là phù hợp; còn về 01 áo sơ mi dài tay; 01 quần vải thô; 01 đôi dép lê nhựa thu giữ của bị cáo là tài sản cá nhân nên trả lại cho bị cáo V. Đối với 01 bao tải dừa màu trắng do bị cáo nhặt trên đường và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị T đã nhận lại 04 cuộn dây điện nên không có yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chị Vũ Thị T đã nhận lại số tiền 2.100.000 đồng. Nay chị T, chị Vũ Thị T không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo V là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo Nguyễn Văn V trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dứa màu trắng là vật chứng, do không có giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe đạp nam, màu sơn xanh, yên xe và tay lái bọc nhựa màu đen, không có tay phanh, giỏ xe bằng kim loại sơn màu đen, trên yên xe đặt cố định 01 bộ khung kim loại, bọc lớp lưới cước màu xanh bên ngoài.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V: 01 áo sơ mi dài tay dạng áo công nhân, màu tím than, ở hai bên vai và phía sau lưng dưới cổ áo có mảnh trang trí màu xám bạc; 01 quần vải thô màu nâu đen; 01 đôi dép lê nhựa màu xanh - đen, trên quai có các sọc kẻ ngang trang trí màu trắng là tài sản cá nhân của bị cáo.

Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo; bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; bị hại, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.